

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/3/2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 256/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thu Psinh năm 1982. Vắng mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 12 năm 2022, bản tự khai chị Trần Thị T trình bày nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thu P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới (Nay là phường Lào Cai), thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài khiến cho cuộc sống ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Đến nay chị Trần Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thu Phong.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị T xác định chị và anh Nguyễn Thu P có 02 con chung là **Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 14/12/2002 và Nguyễn Hà My, sinh ngày 01/12/2012, cháu Hải đã đến tuổi trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, chị** đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu **Nguyễn Hà My** cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Phong cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thu P trình bày: Anh nhất trí về thời gian kết hôn và chung sống như chị Thu đã trình bày. Anh Phong thừa nhận trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống hay cãi chửi nhau. Tuy nhiên đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị Thu và anh không nhất trí ly hôn với chị Thu.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là **Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 14/12/2002 và Nguyễn Hà My, sinh ngày 01/12/2012, cháu Hải đã đến tuổi trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết, nếu chị Thu vẫn cương quyết ly hôn thì anh nhất trí để chị Thu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà My đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.**

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị T, anh Nguyễn Thu P theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thu P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 6 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện, vợ chồng tuy sống chung cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Chị Trần Thị T trình bày cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tình cảm, vì con chị đã cố gắng rất nhiều nhưng anh Phong vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Trần Thị T xác định chị và anh Nguyễn Thu P có 02 con chung **Nguyễn Thanh Hải**, sinh ngày 14/12/2002 và **Nguyễn Hà My**, sinh ngày 01/12/2012. Khi ly hôn chị Thu có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Hà My** và không yêu cầu anh Phong phải cấp dưỡng nuôi con, anh Phong cũng nhất trí để chị Thu nuôi cháu **My** và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét về nguyện vọng nuôi con các đương sự đã thoả thuận thống nhất nên cần được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thu Phong.

Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cháu **Nguyễn Hà My**, sinh ngày 01/12/2012 cho chị Trần Thị T quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thu P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001955 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đường sự;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Lào Cai,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương